

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- E phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tuấn.

2. Ông Trần Xuân Cc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 18-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12-4-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 04-5-2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hữu H, sinh năm 1953; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Đỗ Hữu U và bà Đỗ Thị O; Vợ: Hoàng Thị Z, sinh năm 1956; Có 04 con, con lớn sinh năm 1980 và con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Bùi Duy T, sinh năm 1970; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Con ông Bùi Duy KKK và bà Nguyễn Thị I; Vợ: Trần Thị NN, sinh năm 1968; Có 04 con, con lớn sinh năm 1990 và con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Bá A, sinh năm 1988; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Bá Đ và bà Đỗ Thị U; Vợ: Bùi Thị R, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Đỗ Xuân X, sinh năm 1976; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Đỗ Xuân Ân và bà Bùi Thị XX; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1978; Có 03 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 26-6-2015, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt ngày 06-7-2015); Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Bùi Đình C, sinh năm 1973; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Bùi Đình B và bà Đỗ Thị K; Vợ: Bùi Thị Y, sinh năm 1972; Có 02 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Đỗ Xuân Ê, sinh năm 1983; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Hữu H và bà Hoàng Thị Hz; Vợ: Đỗ Thị F, sinh năm 1987; Có 04 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Đỗ Công P, sinh năm 1976; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đỗ Công L và bà Vũ Thị V; Vợ: Đỗ Thị YY, sinh năm 1979; Có 03 con, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Bùi Đắc E, sinh năm 1964; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông Bùi Đắc Á và bà Nguyễn Thị Ê; Vợ: Đỗ Thị J, sinh năm 1966; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989 và con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 20-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. Đỗ Xuân M, sinh năm 1964; HKTT, chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Đỗ Xuân Vvv và bà Nguyễn Thị yyyy; Vợ: Hoàng Thị xxx, sinh năm 1963; Có 03 con, con lớn sinh năm 1983 và con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ ngày 18-12-2017 đến ngày 21-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Hữu L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

2. Ông Đỗ Công Cc, sinh năm 1953 (vắng mặt).
3. Anh Bùi Duy Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt).
4. Anh Đỗ Công V, sinh năm 1998 (vắng mặt).
5. Chị Phan Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Ông L, ông Cc, anh Tr, anh V và chị N đều trú tại địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

6. Anh Đỗ Xuân Eeeee, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn TB, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

7. Anh Lê Văn TT, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn AAA, xã CC, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

8. Bà Trần Thị UU, sinh năm 1955; trú tại địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

9. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1962; trú tại địa chỉ: thôn Tây Th, xã TV, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

10. Anh Phan Văn TÂ, sinh năm 1985; trú tại địa chỉ: thôn ĐP, xã NL, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Bá A và Bùi Duy T đến chơi nhà Đỗ Hữu H ở thôn Q, xã H, huyện Khoái Châu. Trong lúc ngồi uống nước, nói chuyện thì Xuân X, C, Bá A và T cùng rủ nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức chơi chắn sát phạt nhau bằng tiền. H đồng ý cho mọi người chơi đánh bạc ở nhà mình và đi lấy 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ, 01 hộp nhựa và 01 chiếc thảm màu đỏ trải xuống nền gian buồng để cho các đối tượng bắt đầu đánh bạc. Vị trí ngồi đánh bạc như sau: C ngồi sát cửa ra vào gian buồng, ngồi bên tay phải C là T, bên tay trái C là Bá A, ngồi đối diện với C là Xuân X. (gọi là chiếu bạc thứ nhất).

Hình thức chơi Chắn như sau: Bộ bài chắn 100 quân bài gồm 04 quân Chi chi và các hàng Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát và Cửu; mỗi hàng có ba nhánh gồm: Văn, Vạn, Sách; mỗi nhánh gồm 04 quân bài. Khi chơi là 04 người, mỗi người được chia 19 quân bài, riêng người có cái được chia 20 quân bài và đánh cây đầu tiên. Số quân bài còn lại để trên đĩa sứ ở giữa chiếu dùng làm bài lọc. Trên bài có 02 quân bài cùng hàng, cùng nhánh là “chắn”; 02 quân bài cùng hàng khác nhánh là “cạ”. Nếu bài có 05 chắn, 04 cạ và 01 quân lẻ được đợi ù bạch thủ; 06 chắn, 03 cạ và 01 quân lẻ được đợi ù rộng và nếu có Chi chi thì chỉ được đợi ù Bạch thủ. Khi ù nếu trên bài có Cửu vạn, Bát sách và Chi chi là cước

Lèo; có Tam vạn, Tam sách, Thất văn là cước Tôm; Chiu hoặc Thiên khai là trên bài có 04 quân bài giống nhau; nếu trên bài không có quân màu đỏ là Bạch định, có 08 quân màu đỏ là Tám đỏ. Quy định tính điểm để quy đổi ra tiền, mỗi điểm tương ứng là 10.000 đồng; ù Xuông tính 2 điểm; ù chì tính 3 điểm; Chiu, Thiên khai, Tôm tính 4 điểm; Bạch thủ ù chì và Bạch định tính 6 điểm; Tám đỏ tính 7 điểm. Ngoài ra, ai ù Bạch thủ, Bạch định, Tám đỏ thì họ còn được thêm tiền gà của những người chơi mỗi người là 50.000 đồng. Đồng thời, khi được ù có gà thì người ù phải bỏ ra 10.000 đồng vào hộp nhựa cho chủ nhà. Quá trình chơi thì đã có 4 người ù có gà nên đã bỏ ra chiếc hộp nhựa bên cạnh chiếu bạc số tiền 40.000đồng để cho H.

Trong lúc, Xuân X, C, Bá A và T đang chơi tại chiếu bạc thứ nhất thì có Đỗ Công P, Bùi Đắc E, Đỗ Xuân M và con của H là Đỗ Xuân Ê đến rồi vào xem mọi người đánh bạc. Thấy có đủ bốn người nên Ê, P, M và E cũng rủ nhau chơi đánh chắn ăn tiền (gọi là chiếu bạc thứ hai). Ê đã đi lấy 01 chiếc thảm đỏ trải xuống cạnh chiếu bạc thứ nhất và lấy 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ, 01 hộp nhựa có sẵn ở góc nhà để xuống thảm rồi cùng P, M và E ngồi xuống thảm chơi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền; lúc này H cũng có mặt ở đó và thấy mọi người đánh bạc nhưng không có ý kiến gì. Vị trí ngồi đánh bạc ở chiếu thứ hai như sau: Ngồi bên tay phải Ê là E, bên tay trái Ê là M, ngồi đối diện với Ê là P. Hình thức chơi chắn và quy định cách tính điểm cũng giống như ở chiếu bạc thứ nhất và mọi người cũng quy định nếu có ai ù Bạch thủ, Bạch định, Tám đỏ thì họ còn được thêm tiền gà của các người chơi mỗi người là 50.000 đồng và khi người được ù có gà phải bỏ ra 10.000 đồng vào hộp nhựa cho chủ nhà là H. Quá trình chơi bạc thì có E đã ù được “gà” nên đã bỏ vào hộp nhựa bên cạnh chiếu bạc số tiền 10.000đồng. Khi cả hai chiếu bạc đang chơi thì có ông Đỗ Công Cc và Ông Đỗ Hữu L đều ở thôn Q, xã H cũng đến ngồi xem mọi người đánh bạc.

Cứ như vậy các đối tượng ở cả hai chiếu đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khoái Châu phối H với Công an xã H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất số tiền 1.430.000đồng, 01 hộp nhựa bên cạnh chiếu bạc bên trong có 40.000đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếc thảm đỏ. Thu của H số tiền 5.830.000đồng, 01 điện thoại Nokia 105; Thu của C số tiền 500.000đồng, 01 điện thoại Mobel; Thu của Đỗ Bá A số tiền 3.500.000đồng, 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Nokia 1200; Thu của Đỗ Xuân X số tiền 8.500.000đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại Iphone 5, 01 xe mô tô biển số 89H5 – 1216; Thu của T số tiền 7.000.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại Iphone 5, 01 xe mô tô biển số 89E1-05684.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai số tiền 1.080.000đồng, 01 chiếc hộp nhựa ở cạnh chiếu bạc bên trong có 10.000 đồng; 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sù, 01 chiếc thăm đỏ. Thu của P số tiền 2.170.000đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại Oppo, 01 xe mô tô biển số 89B1 – 259.70; Thu của M số tiền 1.900.000đồng, 01 điện thoại Sam sung, 01 xe mô tô biển số 89E1 – 049.56; Thu của Ê số tiền 5.200.000đồng, 01 điện thoại Iphone 5, 01 xe mô tô biển số 89K4 – 6516; Thu của E số tiền 1.000.000đồng, 1 điện thoại Iphone 5, 01 xe mô tô biển số 89K6 - 7596. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra còn quản lý của Ông Đỗ Hữu L số tiền 2.800.000 đồng, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động Nokia 301, 01 xe mô tô biển số 89K - 4664; Quản lý của ông Đỗ Công Cc số tiền 500.000đồng, 01 điện thoại Iphone 5, 01 xe mô tô biển số 89F1 - 8404.

Quá trình điều tra C, Bá A, T, P, M, Ê và E đều thừa nhận toàn bộ số tiền mang theo người đã bị cơ quan điều tra thu giữ là để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng Xuân X khai nhận chỉ sử dụng 200.000đồng để đánh bạc, số còn lại là 8.300.000 đồng Xuân X không sử dụng để đánh bạc. H khai số tiền 5.830.000đồng bị cơ quan điều tra thu giữ thì H không dùng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ Ông L, ông Cc không tham gia và không sử dụng số tài sản bị thu giữ vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các ông L và Cc. Như vậy số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 12.670.000đồng; số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ hai là 11.360.000đồng. Toàn bộ số tiền 38.160.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm gửi vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Đối với 02 bộ bài chắn, 02 chiếc đĩa sù, 02 thăm thăm, 02 hộp nhựa đã thu giữ tại hai chiếu bạc; 03 chiếc ví giả da thu của P, T và Đỗ Xuân X; 10 chiếc điện thoại di động các loại đã quản lý của H, T, C, Bá A, Xuân X, P, M, Ê và E. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với 03 chiếc xe mô tô đã thu giữ của Ê, E và Xuân X, được xác định là của các bị can thì Cơ quan điều tra hiện đã nhập vào kho vật chứng của Công an huyện. Còn chiếc xe thu của M được xác định là của con dâu M tên là Phan Thị N, xe thu của T là của con trai T tên là Bùi Duy Tr và xe thu của P là của con trai P tên là Đỗ Công V. Chị N, anh Tr và anh V xác định khi cho mượn xe đều không biết M, T và P dùng xe làm P tiện để đi đánh bạc nên ngày 10/4/2017 Viện kiểm sát đã trả cho anh Tr, anh V, chị N.

Quá trình điều tra, các bị can đã E khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKC ngày 11-4-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo: Bùi Duy T, Đỗ Bá A,

Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Đỗ Hữu H về tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự; Đỗ Hữu H về tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự (đối với Đỗ Hữu H);

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự (đối với các bị cáo: T, Bá A, Xuân X, C, Ê, P, E và M);

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Hữu H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đỗ Xuân X, Đỗ Duy T, Đỗ Xuân Ê và Đỗ Bá A mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bùi Đình C, Bùi Đắc E, Đỗ Công P và Đỗ Xuân M mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo H, Xuân X, T, Bá A, C, Ê, P, E và M cho UBND xã nơi thường trú giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 09 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân), 02 đĩa sứ, 02 hộp nhựa và 02 chiếc thảm đỏ; trả lại cho Đỗ Xuân X 01 chiếc ví da, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5, số tiền 8.300.000đ và 01 chiếc

xe mô tô Biển số 89H5-1216; trả lại cho Đỗ Xuân Ê 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K4-6516; trả lại cho Bùi Đắc E 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K6-7596; trả lại cho Đỗ Hữu H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 5.830.000 đồng; trả lại cho Bùi Duy T 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5; trả lại cho Bùi Đình C 01 chiếc điện thoại di động Mobel; trả lại cho Đỗ Bá A 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200; trả lại cho Đỗ Xuân M 01 chiếc điện thoại di động Samsung; Trả lại cho Đỗ Công P 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Oppo; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 24.030.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Cả 09 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bởi các bị cáo E khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc Tr H ít nghiêm trọng và cả 09 bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa P.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả 09 bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được cải tạo tại địa P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã UU hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù H với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được UU hiện đều H pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù H với nội dung bản cáo, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 82-83); biên bản quản lý và tích kê tiền (bút lục 84-85); biên bản quản lý P tiện (bút lục 86); giấy nộp tiền vào tài khoản (bút lục 87); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ

căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2017, Đỗ Hữu H ở thôn Q, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã dùng nhà ở của mình để cho 08 đối tượng chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức chơi “Chấn” trên hai chiếu bạc, nhằm mục đích thu tiền hồ thì bị Công an huyện Khoái Châu phát hiện bắt giữ.

Chiều bạc thứ nhất gồm: Đỗ Xuân X, Đỗ Bá A, Bùi Đình C và Bùi Duy T; tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.670.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan;

Chiều bạc thứ hai gồm: Đỗ Công P, Đỗ Xuân M, Đỗ Xuân Ê và Bùi Đắc E; tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.360.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan.

Tuy Đỗ Hữu H không tham gia đánh bạc nhưng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi nêu trên của Đỗ Hữu H đã đủ yếu tố cấu E tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của các bị cáo Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đã đủ yếu tố cấu E tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 27/CT-VKSKC ngày 27-4-2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm xa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội. Riêng bị cáo Đỗ Xuân X có nhân thân xấu đã

từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà cố ý UU hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 09 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả 09 bị cáo đều E khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả 09 bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa P, có xác nhận của chính quyền địa P. Do đó, cần cho cả 09 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các bị cáo: Đỗ Xuân X, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr H ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, Bố đẻ của các bị cáo Đỗ Công P, Bùi Duy T và Đỗ Bá A là những người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đều được tặng thưởng Huân chương . Do vậy cần cho các bị cáo P, T và Đỗ Bá A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Về vai trò: Đỗ Hữu H đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ nên giữ vai trò chính. Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng để đánh của từng bị cáo là khác nhau nên mức hình phạt dành cho các bị cáo cũng khác nhau.

Hội đồng xét xử thấy: Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo. Với Đỗ Xuân X mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá một năm; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo nên căn cứ điểm b9, c, d, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thấy không cần thiết phải cách ly cả 09 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi,

bổ sung năm 2009 để xử phạt 09 bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao 09 bị cáo cho UBND xã nơi thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*” và theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó các bị cáo Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cả 09 bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy cả 09 bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 09 bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 (nay là điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015).

- Đối với đồ vật thu tại 02 chiếc bạc gồm: 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân), 02 đĩa sứ, 02 hộp nhựa và 02 chiếc thảm đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền thu tại chiếu bạc thứ nhất là 12.670.000đ (Mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền thu tại chiếu bạc thứ hai là 11.360.000đ (Mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Tổng là 24.030.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), xác định các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.830.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Hữu H, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Đỗ Hữu H.

- Đối với số tiền 8.500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Xuân X, có 200.000đ Đỗ Xuân X dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại là 8.300.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Đỗ Xuân X.

(Số tiền 38.160.000đ, hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 04-01-2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu).

- 01 chiếc ví da, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89H5-1216, đã thu giữ của Đỗ Xuân X; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K4-6516, đã thu giữ của Đỗ Xuân Ê; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K6-7596, đã thu giữ của Bùi Đắc E; 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 đã thu giữ của Bùi Duy T; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, đã thu giữ của Đỗ Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động Mobel, đã thu giữ của Bùi Đình C; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200, đã thu giữ của Đỗ Bá A; 01 chiếc điện thoại di động Samsung, đã thu giữ của Đỗ Xuân M; 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Oppo đã thu giữ của Đỗ Công P; xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Xuân X, Ê, E, H, C, Bá A ,M và P.

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, chủng loại vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSKC ngày 11-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[6]. Về án phí: Buộc Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự (đối với Đỗ Hữu H);

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự (đối với các bị cáo Bùi

Duy T, Đỗ Xuân X, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M).

1. Tuyên bố: Đỗ Hữu H phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Đỗ Hữu H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-5-2018).

Xử phạt: Đỗ Xuân X, Bùi Duy T, Đỗ Xuân Ê và Đỗ Bá A mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-5-2018);

Xử phạt: Bùi Đình C, Bùi Đắc E, Đỗ Công P và Đỗ Xuân M mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-5-2018).

Giao các bị cáo Đỗ Hữu H, Đỗ Xuân X, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M cho UBND xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để giám sát và giáo dục trong thời gia thử thách.

Trường H Đỗ Hữu H, Đỗ Xuân X, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M thay đổi nơi cư trú thì UU hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M .

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 (nay là điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân), 02 đĩa sừ, 02 hộp nhựa và 02 chiếc thảm đỏ .

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là: 24.030.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Đỗ Xuân X 01 chiếc ví da, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5, số tiền 8.300.000đ (tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89H5-1216;

- Trả lại cho Bùi Duy T 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5.

- Trả lại cho Đỗ Xuân Ê 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K4-6516;

- Trả lại cho Bùi Đắc E 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc xe mô tô Biển số 89K6-7596;

- Trả lại cho Đỗ Hữu H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 5.830.000 đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn);

- Trả lại cho Bùi Đình C 01 chiếc điện thoại di động Mobel;

- Trả lại cho Đỗ Bá A 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200;

- Trả lại cho Đỗ Xuân M 01 chiếc điện thoại di động Samsung;

- Trả lại cho Đỗ Công P 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Oppo.

(Số tiền 38.160.000đ “Ba mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn” , hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 04-01-2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu).

(Tình trạng, đặc điểm, số lượng, chủng loại vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSKC ngày 11-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 (nay là khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Đỗ Hữu H, Bùi Duy T, Đỗ Bá A, Đỗ Xuân X, Bùi Đình C, Đỗ Xuân Ê, Đỗ Công P, Bùi Đắc E và Đỗ Xuân M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231; Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 (nay là Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015). Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tổng đạt H lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huấn